

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày: 26-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hữu

Bà Trần Thị Hải Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Điêu G (tên gọi khác: **P**), sinh ngày 16 tháng 5 năm 1991 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Stiêng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điêu N (đã chết) và bà Thị M; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978 (chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

+ Ông Nguyễn Gia T, sinh năm 1949 (có mặt)

+ Bà Đinh Thị H, sinh năm 1954 (có mặt)

+ Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng cư trú tại: Tổ B, khu phố T, phường B, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Thị C, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

- *Người làm chứng:*

+ Lê Đình A, sinh năm 1997 (vắng mặt)

+ Lê Đình S, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/5/2017, sau khi nhậu xong tại đám cưới nhà người bạn tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuộc ấp M, xã T, thị xã Đ, thì Điều G điều khiển xe mô tô biển số 93B1-196.70 (xe của chị Thị C là chị ruột Điều G) đi về nhà. Khi chạy xe trên đường liên thôn xã Tiến Hưng – xã Tiến Thành, đến đoạn đường ấp 4, xã Tiến Hưng, do đã uống bia tại đám cưới nên Điều G ngủ gật và để xe chạy sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và chạm trực diện vào đầu xe mô tô biển số 93P1-691.81 do anh Nguyễn Hồng P điều khiển, tai nạn làm anh P và Điều G bị thương, 02 xe mô tô đều hư hỏng nặng. Ngay sau khi tai nạn xảy ra thì anh Lê Đình A cùng anh Lê Ngọc S đi công việc ngang qua nhìn thấy nên báo công an xã Tiến Hưng, anh P và Điều G được mọi người đưa đi cấp cứu, khi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước thì anh P tử vong, còn Điều G bị thương nặng,.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đường liên xã thuộc ấp 4, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, đường 02 chiều rộng 05m, mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Vụ tai nạn xảy ra nằm bên lề trái theo hướng Tiến Hưng đi Tiến Thành.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 186 ngày 18/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hồng P bị ngoại lực tác động gây đa chấn thương, gãy xương, chấn thương vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Đối với xe mô tô 93P1-691.81 Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho người quản lý hợp pháp.

Bản cáo trạng số 119/CTr – VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều G về tội “Vi phạm quy

định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo tự ý lấy xe máy của Thị C sử dụng trong khi chưa có giấy phép lái xe, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 33; Điều 45, Điều 53 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Điều G mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

+ Trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M số tiền 296.432.000 đồng (Hai trăm chín sáu triệu bốn trăm ba hai ngàn đồng).

+ Xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 93B1-196.70 cho chị Thị C.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 296.432.000 đồng (Hai trăm chín sáu triệu bốn trăm ba hai ngàn đồng). Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M là vợ của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo về hình phạt theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 296.432.000 đồng (Hai trăm chín sáu triệu bốn trăm ba hai ngàn đồng) bao gồm chi phí mai táng, sửa xe, cấp dưỡng nuôi 02 con là Nguyễn Tường V, sinh ngày 13/7/2007 và Nguyễn Trà M, sinh ngày 24/12/2010 đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện tại bị cáo vẫn chưa bồi thường khoản tiền nào.

- Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Gia T và Đinh Thị H là cha mẹ của bị hại yêu cầu xét xử bị cáo về hình phạt theo đúng quy định pháp luật. Về bồi thường thiệt hại ủy quyền cho Nguyễn Thị M yêu cầu. Mặt khác, ông T bà H còn yêu cầu Hội đồng xét xử phải áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự để xử lý bị cáo vì bị cáo có sử dụng rượu bia khi điều khiển xe.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thị C muốn để lại chiếc xe mô tô để bồi thường cho phía người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đồng Xoài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Điều G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số 119/CTr – VKS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2017, Điều G mặc dù chưa có giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93B1 – 196.70. Khi lưu thông trên đường liên xã Tiến Hưng và Tiến Thành đến khu vực ấp 4, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do không đi đúng phần đường, lấn sang trái thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 93P1 – 691.81 do anh Nguyễn Hồng P đang điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả làm anh P bị tử vong. Kết luận giám định anh P tử vong do bị ngoại lực tác động đa chấn thương gãy xương, chấn thương vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

[3] Đối với yêu cầu của ông T, bà H là đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Tòa án xem xét xử lý bị cáo ngoài điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự thì còn phải xem xét xử lý bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đã sử dụng rượu bia khi điều khiển xe mô tô. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiếu kiểm tra nồng độ cồn số 858930 vào lúc 18 giờ 19 phút ngày 14/5/2017, Công an thị xã Đồng Xoài đã kiểm tra nồng độ cồn của bị cáo là 0.237mg/l khí thở nên chưa đủ mức độ nồng độ cồn quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, đi không đúng làn đường theo quy định, lấn trái là vi phạm pháp luật có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đòi hỏi người điều khiển xe phải chấp hành tốt các quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn. Nhưng với thái độ chủ quan, coi thường pháp luật mặc dù không có giấy phép lái xe, bị cáo vẫn điều khiển xe lấn trái, đi không đúng làn đường vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm bị hại Nguyễn Hồng P tử vong.

[5] Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều G phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với tình tiết định khung tăng nặng là “không có giấy phép hoặc bằng lái xe” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng không những ảnh hưởng đến tính mạng của người khác, gây đau thương mất mát gia đình người bị hại, để lại hậu quả xấu về mặt xã hội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 296.132.000 đồng bao gồm chi phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi 02 con. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu nên cần ghi nhận.

[9] Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 93B1 – 196.70 là tài sản của Thị C. Mặc dù Thị C không yêu cầu nhận lại tài sản nhưng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp Thị C là phù hợp.

[8] Án phí bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Điều G** (tên gọi khác: **P**) phạm “*Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Điều G (tên gọi khác: **P**) **04 (bốn)** năm tù. Hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 604; 605; 606; 609; 610 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M số tiền 296.432.000 đồng (Hai trăm chín sáu triệu bốn trăm ba hai ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất cơ bản theo qui định của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với thời gian và khoản tiền chậm thi hành.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trả lại cho Thị C 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển kiểm soát 93B1 – 196.70.

[5] Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 14.821.600 đồng (Mười bốn triệu tám trăm hai mươi ngàn sáu trăm đồng).

[6] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- CA thị xã Đồng Xoài;
- PV27 - Công an tỉnh BP;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh BP;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Hương Giang

